

Số: /QĐ-SGTVT

Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi phù hiệu của phương tiện vi phạm tốc độ
tháng 01 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ và Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/04/2015 quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;

Căn cứ kết quả tổng hợp, phân tích tình hình vi phạm trích xuất từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi không thời hạn phù hiệu kinh doanh vận tải của 14 phương tiện thuộc 05 đơn vị kinh doanh vận tải do vi phạm tốc độ tháng 01 năm 2024.

(Danh sách chi tiết các đơn vị, phương tiện vi phạm tốc độ do bị thu hồi phù hiệu theo phụ lục đính kèm).

- Lý do thu hồi: Có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

Điều 2. Phù hiệu cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Yêu cầu các đơn vị vận tải có phương tiện vi phạm tại Điều 1 của Quyết định này.

- Có trách nhiệm nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải khi nhận được Quyết định thu hồi.

- Không được sử dụng phương tiện bị thu hồi để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi điều kiện an toàn giao thông; yêu cầu đội ngũ lái xe nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ và thời gian lái xe, thường xuyên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình để bảo đảm duy trì trình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục và truyền dẫn dữ liệu theo quy định trong suốt quá trình tham gia giao thông; có hình thức xử lý lái xe vi phạm quá tốc độ theo quy định và nhân viên theo dõi về điều kiện an toàn giao thông theo quy chế của đơn vị.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì đơn vị kinh doanh vận tải phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ.

- Các bên xe khách không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù hiệu tại Điều 1 của Quyết định này, sau khi đơn vị chưa thực hiện thủ tục cấp lại phù hiệu cho phương tiện.

3. Giao Thanh tra sở phối hợp phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái theo dõi các đơn vị giao nộp phù hiệu về Sở Giao thông vận tải, giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với trường hợp đơn vị cố tình sử dụng phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu. Xử phạt vi phạm hành chính đối với đơn vị về lỗi “không nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải theo quy định” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Chánh Thanh tra, Giám đốc các đơn vị có phương tiện vi phạm và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Cục ĐBVN;
- Sở GTVT các tỉnh, tp;
- Công an các tỉnh, tp;
- Website của sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục
DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU VẬN TẢI DO VI PHẠM TỐC ĐỘ
Có 5 lần vi phạm tốc độ/1000km xe chạy tháng 01/2024 (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05km/h trở xuống)
(Thời gian tính từ ngày 01/01/2024 đến 31/01/2024)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /3/2024 của Sở Giao thông vận tải)

TT	Biển số	Đơn vị quản lý	Loại phù hiệu	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình	Ghi chú
							Lần	/1000 Km		
1	83G00166	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THUẬN TIẾN	Xe hợp đồng	HĐ9423000437	23/10/2023	27/10/2025	114	7,71499	14.776,43	
2	83H01296		Xe tải	XT9424000081	26/01/2024	30/01/2025	80	6,04650	13.230,79	
3	83C09475		Xe tải	XT9423000596	01/12/2023	06/12/2024	39	7,90833	4.931,51	
4	83F00064		Xe hợp đồng	HĐ9424000049	22/01/2024	27/01/2025	37	10,24946	3.609,95	
5	83B01251		Xe hợp đồng	HĐ9423000164	21/03/2023	25/03/2024	35	5,00009	6.999,88	
6	83C07172		Xe tải	XT9423000483	31/08/2023	05/09/2025	20	6,54762	3.054,55	
7	83B01056		Xe tuyến cố định	CĐ9424000014	22/01/2024	27/01/2025	73	10,12475	7.210,06	BX Trần Đề -BX An Phú (BD)
8	51B12383	HỢP TÁC XÃ DVVT THỐNG NHẤT	Xe hợp đồng	HĐ9423000409	20/09/2023	31/12/2024	10	5,29211	1.889,60	
9	51B20107	CN-CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN HÀNH	Xe tuyến cố định	CĐ9423000090	07/11/2023	07/11/2030	116	11,65221	9.955,19	BX Sóc Trăng - BX Miền Tây

10	51B15018	KHÁCH MỸ DUYÊN		CĐ9423000089	07/11/2023	07/11/2030	109	12,66664	8.605,28	(Tp.HCM)
11	51B23213			CĐ9423000079	10/10/2023	10/10/2030	50	6,01567	8.311,63	BX Trần Đề - BX Miền Tây (Tp.HCM)
12	83B01263	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH LONG PHÚ	Xe tuyến cố định	CĐ9424000015	29/01/2024	29/01/2031	15	7,18134	2.426,66	BX Long Phú - BX Bàu Bàng (BD)
13	83F00388		Xe hợp đồng	HĐ9422000398	29/07/2022	20/03/2027	25	7,19317	3.475,52	
14	51B27929	Công ty CP xe khách Phương Trang FUTABUSLINES	Xe tuyến cố định	CĐ9423000100	06/12/2023	06/12/2030	96	6,33096	15.163,58	BX Sóc Trăng - BX Bến Cát (BD)